

Số: ~~239~~ /UBND-KT

Quận 4, ngày 16 tháng 12 năm 2019

V/v công khai số liệu dự toán thu-chi
ngân sách năm 2020 trình Hội đồng
nhân dân Quận 4.

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân Thành phố;
- Sở Tài chính Thành phố.

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 5225/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố về giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020;

Theo Tờ trình số 72/TTr-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Quận 4 về Về điều chỉnh quyết toán chi ngân sách năm 2018; Ước thực hiện thu chi ngân sách địa phương năm 2019; Phân bổ dự toán thu chi ngân sách năm 2020; Sử dụng kết dư ngân sách Quận;

Ủy ban nhân dân Quận 4 thông báo công khai số liệu dự toán thu-chi ngân sách năm 2020 của Ủy ban nhân dân Quận trình Hội đồng nhân dân Quận 4.

(Theo biểu chi tiết kèm theo)

Giao Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thực hiện công khai trên trang thông tin điện tử Quận 4 theo quy định. /.

Nơi nhận :

- Như trên;
- TT.UBND Quận 4;
- VP HĐ&UB: CVP;
- Phòng TC-KH Quận 4;
- Lưu: Vt.

CHỦ TỊCH



Trần Hoàng Quân

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2020*(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)**Đơn vị: Triệu đồng*

STT	Nội dung	Dự toán năm 2019	Ước thực hiện năm 2019	Dự toán năm 2020	So sánh (%)
A	B	1	2	3	5
A	TỔNG NGUỒN THU NSDP	720.000	1.107.000	710.589	98,69
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	149.058	171.136	173.159	116,17
-	Thu NSDP hưởng 100%	29.820	32.686	30.019	100,67
-	Thu NSDP hưởng từ các khoản thu phân chia	119.238	138.450	143.140	120,05
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	569.337	569.337	453.220	79,60
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	569.337	569.337	453.220	79,60
2	Thu bổ sung có mục tiêu				
III	Thu viện trợ		908		
IV	Thu kết dư		315.136		
V	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		50.483		
VI	Nguồn CCTL còn lại dùng cân đối chi TX	1.605		84.210	
B	TỔNG CHI NSDP	720.000	695.000	710.589	98,69
I	Tổng chi cân đối NSDP	718.630	692.722	709.217	98,69
1	Chi đầu tư phát triển (1)		75.000		
2	Chi thường xuyên	705.442	617.122	696.029	98,67
3	Dự phòng ngân sách	13.188	600	13.188	100,00
4	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương				
II	Chi các chương trình mục tiêu	1.370	1.370	1.372	100,15
	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	1.370	1.370	1.372	100,15
III	Chi chuyển nguồn sang năm sau				
IV	Chi viện trợ		908		

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4

**CÂN ĐỐI NGUỒN THU, CHI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH QUẬN VÀ NGÂN SÁCH
PHƯỜNG NĂM 2020**

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2019	Ước thực hiện năm 2019	Dự toán năm 2020	So sánh (%)
A	B	1	2	3	5
A	NGÂN SÁCH CẤP QUẬN				
I	Nguồn thu ngân sách	709.414	1.056.834	691.265	97,44
1	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp	138.472	156.551	159.000	114,82
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	569.337	569.337	453.220	79,60
-	Thu bổ sung cân đối ngân sách	569.337	569.337	453.220	79,60
-	Thu bổ sung có mục tiêu				
3	Thu viện trợ		464		
4	Thu kết dư		285.664		
5	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		44.818		
6	Nguồn CCTL còn lại dùng cân đối chi TX	1.605		79.045	
II	Chi ngân sách	709.414	695.196	691.265	97,44
1	Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách cấp quận	554.627	539.945	542.804	97,87
2	Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới	154.787	154.787	148.461	95,91
-	Chi bổ sung cân đối ngân sách	154.787	154.787	148.461	95,91
-	Chi bổ sung có mục tiêu				
3	Chi viện trợ		464		
4	Chi chuyển nguồn sang năm sau				
B	NGÂN SÁCH PHƯỜNG				
I	Nguồn thu ngân sách	165.373	204.953	167.785	101,46
1	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp	10.586	14.585	14.159	133,76
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	154.787	154.787	148.461	95,91
-	Thu bổ sung cân đối ngân sách	154.787	154.787	148.461	95,91
-	Thu bổ sung có mục tiêu				
3	Thu viện trợ		444		
4	Thu kết dư		29.472		
5	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		5.665		
6	Nguồn CCTL còn lại dùng cân đối chi TX			5.165	
II	Chi ngân sách	165.373	154.591	167.785	101,46
1	Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách cấp phường	165.373	154.147	167.785	101,46
2	Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới				
3	Chi viện trợ		444		
4	Chi chuyển nguồn sang năm sau				

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020*(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)**Đơn vị: Triệu đồng*

STT	Nội dung	Ước thực hiện năm 2019		Dự toán năm 2020		So sánh (%)	
		Tổng thu NSNN	Thu NSDP	Tổng thu NSNN	Thu NSDP	Tổng thu NSNN	Thu NSDP
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU NSNN	1.250.000	171.136	1.429.000	173.159	114,32	101,18
1	Thuế Giá trị gia tăng	391.500	67.770	397.000	68.400	101,40	100,93
2	Thuế Thu nhập Doanh nghiệp	353.000	60.840	390.000	64.080	110,48	105,33
3	Thuế Tiêu thụ đặc biệt	5.500		3.000		54,55	
4	Thuế thu nhập cá nhân	210.000		240.000			
5	Thuế bảo vệ môi trường						
6	Lệ phí trước bạ	125.000	10.250	130.000	10.660	104,00	104,00
7	Thu phí, lệ phí	28.900	4.722	43.300	6.852	149,83	145,11
8	Lệ phí Môn bài	9.100	9.100	8.700	8.700		
9	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	8.000	8.000	7.000	7.000		
10	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	80.000		82.000		102,50	
11	Thu tiền sử dụng đất	19.000		100.000		526,32	
12	Thu khác	20.000	10.454	28.000	7.467	140,00	71,43

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4

**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG, CHI NGÂN SÁCH QUẬN VÀ CHI
NGÂN SÁCH PHƯỜNG THEO CƠ CẤU CHI NĂM 2020**

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Ngân sách địa phương	Chia ra	
			Ngân sách Quận	Ngân sách Phường
A	B	1=2+3	2	3
	TỔNG CHI NSDP	710.589	691.265	167.785
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	709.217	689.893	167.785
I	Chi đầu tư phát triển	-	-	-
1	Chi đầu tư cho các dự án			
	<i>Trong đó: Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề</i>			
II	Chi thường xuyên	696.029	531.534	164.495
	<i>Trong đó: Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề</i>	252.528	252.153	375
III	Bổ sung ngân sách cấp dưới		148.461	
IV	Dự phòng ngân sách	13.188	9.898	3.290
B	CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU	1.372	1.372	-
	- CTMTQG về DSKHHGĐ&TE	1.372	1.372	
C	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU			

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH QUẬN THEO LĨNH VỰC NĂM 2020*(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)**Đơn vị: Triệu đồng*

STT	Nội dung	Dự toán
A	B	1
	TỔNG CHI QUẬN	691.265
A	CHI BỔ SUNG CÂN ĐỐI CHO NGÂN SÁCH PHƯỜNG	148.461
B	CHI NGÂN SÁCH QUẬN THEO LĨNH VỰC	542.804
I	<i>Chi đầu tư phát triển</i>	-
II	<i>Chi thường xuyên</i>	532.906
-	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	252.153
-	Chi quốc phòng	3.800
-	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	2.200
-	Chi y tế, dân số và gia đình	68.095
-	Chi văn hóa thông tin	5.106
-	Chi thể dục thể thao	1.845
-	Chi các hoạt động kinh tế	74.948
-	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	63.652
-	Chi bảo đảm xã hội	55.476
-	Chi thường xuyên khác	5.630
III	<i>Dự phòng ngân sách</i>	9.898
C	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU	

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH QUẬN CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC NĂM 2020*(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)**ĐVT: Triệu đồng*

STT	TÊN ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN (KHÔNG KỂ CHƯƠNG TRÌNH MTQG)	CHI THƯỜNG XUYÊN (KHÔNG KỂ CHƯƠNG TRÌNH MTQG)	CHI DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH	CHI TẠO NGUỒN ĐIỀU CHỈNH TIỀN LƯƠNG	CHI CHƯƠNG TRÌNH MTQG			CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NGÂN SÁCH NĂM SAU
							TỔNG SỐ	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	CHI THƯỜNG XUYÊN	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9
	TỔNG SỐ	691.265	0	679.995	9.898	0	1.372	0	1.372	0
I	CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC	532.906	0	531.534	0	0	1.372	0	1.372	0
1	Văn phòng HĐND & UBND	10.346		10.346						
2	Phòng Tư pháp	2.132		2.132						
3	Phòng TC-KH	2.615		2.615						
4	Phòng LĐ-TB-XH	64.609		64.609						
5	Phòng VH - TT	1.848		1.848						
6	Phòng Tài nguyên - Môi trường	47.614		47.614						
7	Phòng Nội vụ	4.985		4.985						
8	Phòng Giáo dục	248.173		248.173						
9	Thanh tra	1.739		1.739						
10	Phòng Kinh tế	3.189		3.189						
11	Phòng Quản lý đô thị	34.132		34.132						
12	Phòng y tế	3.897		2.525			1.372		1.372	
13	UBND Quận	25.208		25.208						
14	Bệnh viện	0		-						
15	Trung tâm y tế	29.070		29.070						
16	Trung tâm GDNN-GDTX	5.796		5.796						

STT	TÊN ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN (KHÔNG KỂ CHƯƠNG TRÌNH MTQG)	CHI THƯỜNG XUYỀN (KHÔNG KỂ CHƯƠNG TRÌNH MTQG)	CHI DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH	CHI TẠO NGUỒN ĐIỀU CHỈNH TIỀN LƯƠNG	CHI CHƯƠNG TRÌNH MTQG			CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NGÂN SÁCH NĂM SAU
							TỔNG SỐ	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	CHI THƯỜNG XUYỀN	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9
17	Trung tâm BDCT	1.375		1.375						
18	Trung tâm văn hoá	2.951		2.951						
19	Nhà thiếu nhi quận	1.329		1.329						
20	Trung tâm TDTT	880		880						
21	UB Mặt trận tổ quốc	3.087		3.087						
22	Quận đoàn	2.389		2.389						
23	Hội Liên hiệp phụ nữ	2.574		2.574						
24	Hội Cựu chiến binh	1.346		1.346						
25	Hội Chữ thập đỏ	759		759						
26	Quận đội	3.422		3.422						
27	Công an quận	2.394		2.394						
28	Khối nội chính	1.547		1.547						
29	Hội đặc thù	1.143		1.143						
30	Bảo hiểm xã hội	21.085		21.085						
31	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu v	1.272		1.272						
II	CHI DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH	9.898			9.898					
III	CHI TẠO NGUỒN ĐIỀU CHỈNH TIỀN LƯƠNG									
IV	CHO BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU CHO NGÂN SÁCH PHƯỜNG	148.461		148.461						
V	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NGÂN SÁCH NĂM SAU									

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CỦA NGÂN SÁCH QUẬN CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC THEO LĨNH VỰC NĂM 2020
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

ST T	TÊN ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ							
			CHI GIÁO DỤC-ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ	CHI Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH	CHI VĂN HÓA THÔNG TIN	CHI THỂ DỤC THỂ THAO	CHI CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ	CHI HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, ĐẢNG, ĐOÀN THỂ	CHI AN NINH QUỐC PHÒNG	CHI ĐẢM BẢO XÃ HỘI
A	B	1	2	3	4	5	6	9	10	11
	TỔNG SỐ	51.070	26.869	0	0	0	22.057	621	1.523	0
1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 4	51.070	26.869				22.057	621	1.523	

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4

DỰ TOÁN CHI THUỜNG XUYÊN CỦA NGÂN SÁCH QUẬN CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC THEO LĨNH VỰC NĂM 2020

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: Triệu đồng

[illegible]

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Tổng số	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Chi quốc phòng	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	Chi y tế, dân số và gia đình	Chi văn hóa thông tin	Chi thể dục thể thao	Chi các hoạt động kinh tế	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước.	Chi bảo đảm xã hội	Chi thường xuyên khác
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
17	Trung tâm BDCT	1.375	1.375									
18	Trung tâm văn hoá	2.951					2.881		70			
19	Nhà thiếu nhi quận	1.329					1.329					
20	Trung tâm TDTT	880						880				
21	UB Mặt trận tổ quốc	3.087								3.087		
22	Quận đoàn	2.389							30	2.359		
23	Hội Liên hiệp phụ nữ	2.574								2.574		
24	Hội Cựu chiến binh	1.346								1.346		
25	Hội Chữ thập đỏ	759								759		
26	Quận đội	3.422		3.422								
27	Công an quận	2.394			2.200				194			
28	Khối nội chính	1.547										1.547
29	Hội đặc thù	1.143								1.143		
30	BCH Cửa khẩu Càng	-										
31	Đội quản lý thị trường 4B	-										
32	Chi cục thuế	-										
30	Bảo hiểm xã hội	21.085				19.841					1.244	
31	Ban Quản lý dự án đầu tư xây c	1.272							1.272			

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4

DỰ TOÁN THU, SỐ BỔ SUNG VÀ DỰ TOÁN CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH TỪNG PHƯỜNG NĂM 2020

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Tổng thu NSNN trên địa bàn	Thu ngân sách phường được hưởng theo			Số bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên	Số bổ sung thực hiện cải cách tiền lương	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển	Tổng chi cân đối NSDP
			Tổng số	Chia ra					
				Thu ngân sách phường hưởng 100%	Thu ngân sách phường hưởng từ các khoản thu phân chia				
A	B	1	2=3+4	3	4	5	6	7	8=2+5+6+7
	TỔNG SỐ	14.159	14.159	14.159	-	148.461	5.165	-	167.785
1	UBND Phường 1	746	746	746		9.486	437		10.669
2	UBND Phường 2	666	666	666		9.863	409		10.938
3	UBND Phường 3	667	667	667		10.539	335		11.541
4	UBND Phường 4	1.286	1.286	1.286		9.657	590		11.534
5	UBND Phường 5	616	616	616		9.567	205		10.388
6	UBND Phường 6	975	975	975		9.799	224		10.997
7	UBND Phường 8	779	779	779		10.919	235		11.933
8	UBND Phường 9	550	550	550		10.048	155		10.752
9	UBND Phường 10	535	535	535		10.171	54		10.759
10	UBND Phường 12	3.169	3.169	3.169		7.363	382		10.915
11	UBND Phường 13	941	941	941		9.582	350		10.873
12	UBND Phường 14	762	762	762		10.685	119		11.566
13	UBND Phường 15	779	779	779		10.509	289		11.576
14	UBND Phường 16	771	771	771		10.926	311		12.008
15	UBND Phường 18	918	918	918		9.347	1.070		11.335

DỰ TOÁN CHI CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NGÂN SÁCH CẤP QUẬN NĂM 2020*(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)**Đơn vị: Triệu đồng*

STT	Tên đơn vị	Tổng số	Trong đó		Chương trình mục tiêu quốc gia DSKHHGD và TE						
			Đầu tư phát triển	Kinh phí sự nghiệp	Tổng số	Đầu tư phát triển			Kinh phí sự nghiệp		
						Tổng số	Vốn trong nước	Vốn ngoài nước	Tổng số	Vốn trong nước	Vốn ngoài nước
A	B	1= 2+3	2=5	3=8	4=5+8	5=6+7	6	7	8=9+10	9	10
	TỔNG SỐ	1.372	-	1.372	1.372	-	-	-	1.372	1.372	-
I	<i>Ngân sách cấp Quận</i>	<i>1.372</i>		<i>1.372</i>	<i>1.372</i>				<i>1.372</i>	<i>1.372</i>	
1	Phòng Y tế	1.372		1.372	1.372				1.372	1.372	

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4